

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 21/09/2021

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1	*	VSP02+RP3+MRM	7:25	1+21+0	0+0+0		0+15+6	0+0+0	
2	*	P4+P5+PPD	7:25	12+0+10	0+0+0		15+1+6	0+0+0	
3		CL+AMD	7:25	15+7	0+0		12+10	0+0	
4	*	TD2	7:25	17	0		19	0	
5	*	TD1+RP2+CL	7:25	1+1+20	0+0+0		0+0+22	0+0+0	
6	*	CTK3+P8+PPD	9:25	0+0+20	0+0+0		0+3+16	0+0+0	chuyen 6 PPD- ctk3
7	*	CLO+RP3+PPD	9:25	2+6+13	0+0+0		0+0+22	0+0+0	
8	*	AMD+TGTH4	9:25	18+3	0+0		19+3	0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/09/2021	TO: VSP02 - RP3 - MRM	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:32
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: LTuấn- VThắng - MQUÂN -	ETA: 09:10
CAM-1		Thành	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM TRUNG SÔNG	VSP02	77	1	5	20	91	KH-THAC	Vietnamese
2	VU ĐOAN HUNG	RP3	60	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese
3	TA TRUNG DUNG	RP3	62	1	11		96	KH-THAC	Vietnamese
4	TRAN VAN CHANH	RP3	65	1	8		68	KH-THAC	Vietnamese
5	TRAN VAN LE	RP3	69	1	10		68	KH-THAC	Vietnamese
6	VU DINH LOI	RP3	61,67	2	16		63	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAM XUAN HOANG	RP3	80-81	2	15	20	80	KH-THAC	Vietnamese
8	BUI VAN HUNG	RP3	961	1	3		74	KHI	Vietnamese
9	TRAN VAN SEN	RP3	70	1	7		71	KHI	Vietnamese
10	NGUYEN XUAN SANG	RP3	74	1	5		59	KHI	Vietnamese
11	NGUYEN TRUNG HOA	RP3	71-72	2	20		70	KHI	Vietnamese
12	HO VAN LUONG	RP3	73	1	4		68	KHI	Vietnamese
13	PHAM VAN LAP	RP3	960	1	5		62	KHI	Vietnamese
14	ĐẠNG HUY KHANH	RP3	18	1	5		79	KHI	Vietnamese
15	LE XUAN VIET	RP3	59	1	4		79	KHI	Vietnamese
16	PHAM TRUNG DUNG	RP3	75	1	8		78	KHI	Vietnamese
17	PHAM BINH NAM	RP3	63-64	2	10		65	KHI	Vietnamese
18	NGUYEN THANH NAM	RP3	66,68	2	11		64	KHI	Vietnamese
19	DUONG THANH HA	RP3	77	1	12		78	KHI	Vietnamese
20	PHAM VAN THUC	RP3	76	1	8		74	KHI	Vietnamese
21	ĐOÀN MINH TUẤN	RP3	78-79	2	18	60	68	CODIEN	Vietnamese
22	NGUYEN VAN LEM	RP3	88	1	11		69	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	1	1	5	91	20	0		
2	RP3	21	27	197	1.507	80	15		
3	MRM	0	0	0	0	0	6		
TOTAL		22	28	202	1.598	100	21		
WEIGHT KG				202	1.598	100			

GRAND TOAL: 1.900 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/09/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: PPD - P4 - P5	CREW: LHải - TĐông - Huy	ETA: 09:15
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐO CHUNG KIEN	PPD	43	1	5	60	65	KHI	Vietnamese
2	HOANG MINH HIEU	PPD	39	1	9		70	KHI	Vietnamese
3	VU THANH BINH	PPD	37	1	5		80	KHI	Vietnamese
4	PHAM THANH BINH	PPD	36	1	7		82	KHI	Vietnamese
5	NGUYEN VAN TA	PPD	42	1	5		75	KHI	Vietnamese
6	PHAM HAI QUANG	PPD	38	1	11		83	KHI	Vietnamese
7	DOAN VIET DIEP	PPD	40	1	5		61	KHI	Vietnamese
8	TRAN HUYNH ANH PHONG	PPD	41	1	5		75	KHI	Vietnamese
9	PHUNG VAN CHINH	PPD	35	1	6		80	KHI	Vietnamese
10	ĐO VAN THANH	PPD	34	1	7		82	KHI	Vietnamese
11	KOLECHIK A.IO	P4	23	1	5	35	108	KHI	Russian
12	NGUYEN LE HUY	P4	25	1	5		70	KHI	Vietnamese
13	NGUYEN ĐANG TUAN	P4	24	1	5		65	KHI	Vietnamese
14	NGUYEN MINH CANG	P4	22	1	7		70	KHI	Vietnamese
15	PHAM ĐUC HIỆP	P4	29	1	4		68	KHI	Vietnamese
16	TRAN VAN PHUC	P4	31	1	6		71	KHI	Vietnamese
17	PHAM TRAI	P4	26	1	4		73	KHI	Vietnamese
18	NGUYEN VIET NGOC	P4	30	1	7		68	KHI	Vietnamese
19	VU DINH CUONG	P4	33	1	5		78	KHI	Vietnamese
20	PHAN DINH NHAM	P4	32	1	6		63	KHI	Vietnamese
21	NGUYEN HOANG TRUONG	P4	27	1	4		78	KHI	Vietnamese
22	NGUYEN VAN THINH	P4	28	1	5		75	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	10	10	65	753	60	6		
2	P4	12	12	63	887	35	15		
3	P5	0	0	0	0	22	1		
TOTAL		22	22	128	1.640	117	22		
WEIGHT KG				128	1.640	117			

GRAND TOAL: 1.885 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/09/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	TO: CLI - AMD	CREW: HUNG - XTruong - HIEU - Tu	ETA: 09:20
NAU-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KHAVANZHAN	CLI	700,99	2	12		76	KH-THAC	Russian
2	DOKUCHAEV	CLI	96	1	14		103	KH-THAC	Russian
3	NGUYEN HANG HAI	CLI	88	1	12		89	KH-THAC	Vietnamese
4	MAI NGOC THIET	CLI	86	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
5	TRAN ANH VIET	CLI	85	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN NGOC SON	CLI	95	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
7	HUYNH TRONG KIM	CLI	90	1	12		73	KH-THAC	Vietnamese
8	DO VAN DOAN	CLI	89	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
9	MAI PHUC LINH	CLI	97	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
10	TO QUOC THINH	CLI	84	1	8		60	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN THANH LONG	CLI	92	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
12	HOANG QUOC VIET	CLI	87	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
13	HOANG MINH SON	CLI	98	1	12		76	ANTOAN	Vietnamese
14	NGUYEN TIEN TUET	CLI	93-94	2	14		69	KH-THAC	Vietnamese
15	HOANG VAN NHAN	CLI	91	1	5		79	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN VAN AN	AMD	16	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAM VAN LAM	AMD	23	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN NGOC THU	AMD	18-19	2	12	100	69	KH-THAC	Vietnamese
19	DOAN QUOC VIET	AMD	20-21	2	10		87	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN NGOC DUC	AMD	14-15	2	12		90	KH-THAC	Vietnamese
21	TRAN VAN QUYET	AMD	22	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
22	BUI MINH KHA	AMD	17	1	7		59	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLI	15	17	135	1.132	0	12		
2	AMD	7	10	61	513	100	10		
TOTAL		22	27	196	1.645	100	22		
WEIGHT KG				196	1.645	100			

GRAND TOAL: 1.941 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/09/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 622	ETD: 07:30
FLIGHT: 4	TO: TD2	CREW: ĐTrung - HLONG	ETA: 10:40
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM VĂN HÙNG	TD2	18-19	2	13		78	KHOAN	Vietnamese
2	TRẦN VĂN HÙNG	TD2	17	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
3	LE XUÂN PHƯƠNG	TD2	06	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
4	CAO ĐỨC VIỆN	TD2	05	1	7		68	KHOAN	Vietnamese
5	PHẠM THẾ CHUYỀN	TD2	09	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN TÀI THUYẾT	TD2	02	1	3		58	KHOAN	Vietnamese
7	ĐẶNG VĂN ĐẠO	TD2	03	1	10		68	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ HAI SƠN	TD2	11	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN VĂN MINH	TD2	13	1	11		63	KHOAN	Vietnamese
10	HỒ CHÍ CÔNG	TD2	06-07	2	8		73	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN HỮU TÀI-PVD	TD2	22	1	5		81	KHOAN	Vietnamese
12	ĐẶNG DUY LỸ	TD2	04	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
13	VÕ SĨ HOÀI THANH	TD2	10	1	8		66	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM QUANG QUY	TD2	12	1	5		56	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM THAI SƠN	TD2	20-21	2	16		56	CODIEN	Vietnamese
16	TRẦN ĐƯƠNG	TD2	16	1	15		63	CODIEN	Vietnamese
17	CAO XUÂN DŨNG	TD2	14-15	2	20		73	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

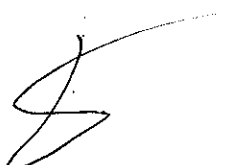
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	17	21	149	1.165	0	19		
	TOTAL	17	21	149	1.165	0	19		
	WEIGHT KG			149	1.165	0			

GRAND TOAL: 1.314 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/09/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:45
FLIGHT: MI	TO: TD1 - RP2 - CLI	CREW: TTrung - Dương - QTrưởng	ETA: 09:25
trang-1			

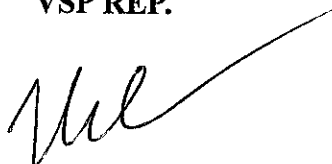
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ VĂN TUÔNG	TD1	32-33	2	15		75	D-HANH	Vietnamese
2	LƯU VĂN ĐIỀN	RP2	62	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
3	HỒ HAI HẬU	CLI	32	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	CLI	35	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐOÀN MINH DUY	CLI	18-19	2	18		75	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐINH VĂN HOANG	CLI	23	1	12		55	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN XUÂN DŨ	CLI	36	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
8	BUI NGUYỄN QUANG	CLI	24	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VIỆT HOA	CLI	31	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	CLI	21	1	12		97	PVD TRAI	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN KHÁNH	CLI	22	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM TRỌNG TUÂN	CLI	25	1	6		71	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN TIẾN DŨNG	CLI	20	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN THIÊN PHƯỚC	CLI	30	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN MINH ĐỨC	CLI	27-28	2	10	40	62	KH-THAC	Vietnamese
16	HOANG VĂN TUYẾN	CLI	26	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese
17	KHOROSHENKOV	CLI	37	1	4		82	KH-THAC	Russian
18	LƯU QUÝ TRUNG	CLI	29	1	5		70	PSV	Vietnamese
19	ĐOÀN VĂN DŨ	CLI	33	1	9		65	PSV	Vietnamese
20	LÊ ĐẶC NHA	CLI	38	1	4		60	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN HOANG ANH	CLI	34	1	5		63	PSV	Vietnamese
22	BUI NGỌC TÂN	CLI	39	1	4		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	1	2	15	75	0	0		
2	RP2	1	1	6	75	0	0		
3	CLI	20	22	143	1.430	40	22		
TOTAL		22	25	164	1.580	40	22		
WEIGHT KG				164	1.580	40			

GRAND TOAL: 1.784 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/09/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:55
FLIGHT: 06	TO: PPD - CTK3 - P8	CREW: TTrung - Dương - QTrưởng	ETA: 11:35
trăng - 2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN CÔNG HIẾN	PPD	24	1	6		55	KHI	Vietnamese
2	TRỊNH CÔNG BÌNH	PPD	22	1	7		65	KHI	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐỨC HOÀ	PPD	31	1	5		70	KHI	Vietnamese
4	TRẦN SƠN TOÀN	PPD	21	1	5		75	KHI	Vietnamese
5	NGUYỄN ĐỨC LÂM	PPD	20	1	5		76	KHI	Vietnamese
6	NGO VIỆT ANH	PPD					80	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	PPD	33-34	2	8		74	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN PHÒNG	PPD	38	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN XUÂN QUÝ	PPD	36	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN THANH BÌNH	PPD	29	1	10		85	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐẶNG ĐÌNH TIẾN	PPD	30	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN VĂN MẠNH	PPD	28	1	6		50	KH-THAC	Vietnamese
13	TÔ HIẾN THANH	PPD	37	1	5		53	KH-THAC	Vietnamese
14	TRƯƠNG TUẤN HÙNG	PPD	27	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
15	LƯU VIỆT DŨNG	PPD	35	1	4	110	80	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAN VĂN THẮNG	PPD	32	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN THANH QUANG	PPD	26	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ NGỌC HAI	PPD	23	1	10		90	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN MINH HAI	PPD	25	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN NHÂN	PPD	39	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
21	TA QUANG THANH	CTK3	27	1	15		66	Y TE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	20	20	113	1.416	110	16	6	chuyen 06 pax tu PPD sang CTK3
2	CTK3	1	1	15	66	0	2		
3	P8	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		21	21	128	1.482	110	21		
WEIGHT KG				128	1.482	110			

GRAND TOAL: 1.720 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/09/2021	TO: CLO - RP3 - PPD	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:50
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: HÙNG - XTrường - HIẾU -	ETA: 11:30
CAM-2		Tú	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN QUANG ÚT	CLO	48-49	2	17	25	72	SCHLUMBE	Vietnamese
2	UMANG KHULLAR	CLO	51	1	20	9	64	SCHLUMBE	Indian
3	NGUYEN HIỆP THANH	RP3	90	1	10	65	83	CODIEN	Vietnamese
4	ĐINH MAI THIÊN	RP3	64-65	2	15		71	CODIEN	Vietnamese
5	NGUYEN QUỐC BIỂU	RP3	92	1	10	12	65	CODIEN	Vietnamese
6	ĐỖ DUY TIẾN	RP3	63	1	14		82	CODIEN	Vietnamese
7	NGUYEN VĂN VY	RP3	91	1	5		68	PSV	Vietnamese
8	LÊ THANH HAI	RP3	62	1	8		61	PSV	Vietnamese
9	NGUYEN NGỌC DƯ	PPD	06	1	9		71	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN QUỐC VIỆT	PPD	01	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN XUAN HAI	PPD	03	1	4		76	KH-THAC	Vietnamese
12	HUYNH BA NINH	PPD	02	1	5		56	KH-THAC	Vietnamese
13	HỒ CHÈ LINH	PPD	05,07	2	14		75	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐẠO MẠNH HUY	PPD	04	1	6		77	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN NGỌC QUANG	PPD	72	1	2		70	PSV	Vietnamese
16	VU VĂN TIẾN	PPD	97	1	6		66	PSV	Vietnamese
17	TRẦN MẠU SƠN	PPD	699	1	5		75	PSV	Vietnamese
18	NGUYEN NGỌC LINH	PPD	698	1	4		70	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN VĂN NAM	PPD					59	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN TIẾN TEO	PPD	98	1	5		54	PSV	Vietnamese
21	HOANG XUAN ĐÔNG	PPD	99	1	5		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	2	3	37	136	34	0		
2	RP3	6	7	62	430	77	0		
3	PPD	13	13	70	884	0	22		
TOTAL		21	23	169	1.450	111	22		
WEIGHT KG				169	1.450	111			

GRAND TOAL: 1.730 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/09/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:40
FLIGHT: 08	TO: AMD - TGTH4	CREW: LTuấn- VThắng - MQUÂN -	ETA: 11:20
HÔNG=2		Thành	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẠO CÔNG BÌNH	AMD	54-55	2	10		76	KH-THAC	Vietnamese
2	VU NGOC DUONG	AMD	73-74	2	8		63	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ ĐỨC TÂM	AMD	57-58	2	11		73	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN ĐÌNH HIỆU	AMD	56	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN SƠN	AMD	61	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
6	TRƯƠNG LÊ ANH DUNG	AMD	53	1	15		85	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐO ĐỨC THỊNH	AMD	78	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN HÙNG	AMD	67	1	8		69	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN HỒNG LINH	AMD	64	1	8		83	KH-THAC	Vietnamese
10	BUI TRẦN LIÊM	AMD	52	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN NAM TRUNG	AMD	59-60	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ HỒNG THAI	AMD	66	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN XUÂN THIN	AMD	71-72	2	12		68	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ VĂN THOÀ	AMD	75-77	3	15		73	CODIEN	Vietnamese
15	TRẦN PHU	AMD	68-70	3	20		70	CODIEN	Vietnamese
16	ĐẶNG TIỀN TOÀN	AMD	79-80	2	13		72	CODIEN	Vietnamese
17	ĐẶNG QUANG ĐỨC	AMD	62	1	15		70	CODIEN	Vietnamese
18	ĐOÀN VĂN DUNG	AMD	65	1	11		78	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN TRUNG	TGTH4	84	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN TRUNG KIẾN	TGTH4	82-83	2	13		93	KH-THAC	Vietnamese
21	LÊ VINH QUANG	TGTH4	85-86	2	8		68	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	18	28	183	1.284	0	19		
2	TGTH4	3	5	31	233	0	3		
TOTAL		21	33	214	1.517	0	22		
WEIGHT KG				214	1.517	0			

GRAND TOAL: 1.731 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



KẾ HOẠCH BAY NGÀY 22/09/2021

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1	.	TD5+CLO+TD1	7:25	21+0+1	0+0+0		10+0+10	0+0+0	CHUYEN 11 clo-td1
2	.	P1+P9+PVD1	7:25	2+5+15	0+0+0		1+1+20	0+0+0	
3	.	PVD1+TD5+TD3	7:25	11+2+9	0+0+0		0+8+14	0+0+0	chuyen 1 Td5- TD3
4		P10+BK15+MRM	9:25	6+2+13	0+0+0		0+4+18	0+0+0	
5	.	P10+TD5+CLO	9:25	6+16+0	0+0+0		0+14+8	0+0+0	
6	.	BK6+TD3	9:25	2+17	0+0		0+22	0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/09/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:32
FLIGHT: 1	TO: TD5 - CLO - TD1	CREW: CHIẾN - VThắng - PTUẤN	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN XUAN HAI	TD5	72	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
2	PHUNG NGUYEN NGOC	TD5	800	1	5		89	KHOAN	Vietnamese
3	DOMIN I.A	TD5	95	1	9		95	KHOAN	Russian
4	NGUYEN TAN TAI	TD5	04	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
5	BAO NGUYEN LỘC	TD5	87	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN BA HOA	TD5	98	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN VAN HOA	TD5	71	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN THANH BINH	TD5	99	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN TUAN ANH	TD5	92-93	2	8		76	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN VINH DUY	TD5	798-799	2	8		66	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN HUU LỘC	TD5	88	1	6		77	KHOAN	Vietnamese
12	PHAM TIEN CHUNG	TD5	97	1	6		76	KHOAN	Vietnamese
13	PHAM VAN HUONG	TD5	91	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
14	BUI DINH PHUC	TD5	697	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
15	NGO QUOC BAO	TD5	89	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN TAT THANH	TD5	94	1	3		55	KHOAN	Vietnamese
17	HO VAN TIEN	TD5	96	1	3		66	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN SY LE	TD5	100	1	6		63	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN THANH CONG	TD5	01	1	3		82	KHOAN	Vietnamese
20	TRAN VAN DIEU	TD5	90	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
21	DO VINH CUONG	TD5	796	1	9		72	KHOAN	Vietnamese
22	VU VAN NAM	TD1	34	1	15	20	68	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	21	23	119	1.506	0	10		CHUYEN 11 PAX TU CLO SANG TD1
2	CLO	0	0	0	0	70	0		
3	TD1	1	1	15	68	20	10		
TOTAL		22	24	134	1.574	90	20		
WEIGHT KG				134	1.574	90			

GRAND TOAL: 1.798 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/09/2021	TO: P1 - P9 - PVD1	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: HUNG - XTruong - Toan	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LUU QUY DUNG	P1	57-58	2	13	15	70	XAYLAP	Vietnamese
2	LE VAN NHAN	P1	56	1	10	15	76	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYEN TRUONG BIEN	P9	79	1	9		74	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYEN BA SON	P9	80-81	2	20		65	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYEN NGOC QUANG	P9	75-76	2	19		72	XAYLAP	Vietnamese
6	LE VAN BINH	P9	77-78	2	19		64	XAYLAP	Vietnamese
7	LE VAN Y	P9	82	1	17		74	XAYLAP	Vietnamese
8	BUI TRONG TOAN	PVD1	27	1	15	12	78	PVD-1	Vietnamese
9	PHAM TRONG ANH	PVD1	14	1	3		70	PVDO	Vietnamese
10	NGUYEN MINH TAI	PVD1	25	1	8		71	PVDO	Vietnamese
11	NGUYEN VIET THANG	PVD1	17	1	5		70	PVDO	Vietnamese
12	NGUYEN BA TUAN	PVD1	24	1	4		66	PVDO	Vietnamese
13	NGO BA HOANG	PVD1	22	1	5		66	PVDO	Vietnamese
14	LUU VAN MANH	PVD1	16	1	5		61	PVDO	Vietnamese
15	NGUYEN MANH CUONG	PVD1	11	1	5		58	PVDO	Vietnamese
16	NGUYEN VAN THE	PVD1	19	1	5		66	PVDO	Vietnamese
17	LE VAN HUY	PVD1	18	1	5		67	PVDO	Vietnamese
18	TRAN VAN DUC	PVD1	15	1	5		71	PVDO	Vietnamese
19	TRAN VAN NGHIA	PVD1	23	1	5		60	PVDO	Vietnamese
20	PHAM HONG THANG	PVD1	12	1	8		70	PVDO	Vietnamese
21	DAO XUAN KHIEM	PVD1	13	1	4		45	PVDO	Vietnamese
22	THOMAS HOGG	PVD1	20-21	2	18		68	PVD DD	British

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	2	3	23	146	30	1		
2	P9	5	8	84	349	0	1		
3	PVD1	15	16	100	987	12	20		
TOTAL		22	27	207	1.482	42	22		
WEIGHT KG				207	1.482	42			

GRAND TOAL: 1,731 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/09/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	TO: PVD1 - TD5 - TD3	CREW: L Hải - T Đông - Huy	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN THẾ HIỀN	PVD1	50	1	10		69	PVD DD	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN BIÊN	PVD1	48-49	2	15		71	PSV	Vietnamese
3	ĐẶNG HỮU LÀNH	PVD1	45-46	2	8		52	PSV	Vietnamese
4	ĐOÀN QUỐC VIỆT	PVD1	47	1	8		59	PSV	Vietnamese
5	DUONG TUAN ANH	PVD1	51	1	10	17	57	PVD OFFS	Vietnamese
6	LAI VAN CUONG	PVD1	56-57	2	20		63	PVD OFFS	Vietnamese
7	NGUYEN CAO HAN	PVD1	53-55	3	13		61	PVD OFFS	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN THƯƠNG	PVD1	61-62	2	18		73	PVD-1	Vietnamese
9	ÔNG VĂN NĂM	PVD1	58	1	13		63	PVD-1	Vietnamese
10	NGUYỄN HÙNG SƠN	PVD1	43-44	2	15		65	PVD-1	Vietnamese
11	MAI HOANG HA	PVD1	59-60	2	15		50	PVD-1	Vietnamese
12	BUI TAN BINH	TD5	94	1	4	15	75	KHOAN	Vietnamese
13	LUU VAN PHONG	TD5	93	1	3		71	KHOAN	Vietnamese
14	GUSHEYNOV M.A	TD3	03	1	4	55	84	KHOAN	Russian
15	KOSHELE P.S	TD3	06	1	5		89	KHOAN	Russian
16	TRẦN HỮU THỌ	TD3	07	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
17	HOANG PHAM NGOC VU	TD3	08	1	3		100	KHOAN	Vietnamese
18	PHAM HUNG DUONG	TD3	05	1	5		98	KHOAN	Vietnamese
19	HUYNH AI HUU	TD3	02	1	8		80	KHOAN	Vietnamese
20	TRẦN MẠNH HÙNG	TD3	01	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
21	LÊ ANH THOẠI	TD3	09	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
22	VŨ TIẾN DUNG	TD3	04	1	4		68	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD1	11	19	145	683	17	0		CHUYEN 1 PAX TU TD5 SANG TD3
2	TD5	2	2	7	146	15	8		
3	TD3	9	9	43	759	55	14		
TOTAL		22	30	195	1.588	87	22		
WEIGHT KG				195	1.588	87			

GRAND TOAL: 1.870 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/09/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:40
FLIGHT: 4	TO: P10 - BK15 - MRM	CREW: CHIẾN - VThắng - PTUẤN	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN TUYỆT	P10	89	1	17		68	DVL	Vietnamese
2	NGUYỄN MINH THAO	P10	86	1	17		70	DVL	Vietnamese
3	ĐOÀN MINH HUƠNG	P10	87-88	2	14		62	DVL	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN TIỆP	P10	90-91	2	20		76	DVL	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN MẠNH	P10	92-93	2	20		60	DVL	Vietnamese
6	NGUYỄN QUANG HOÀN	P10	94	1	14		80	DVL	Vietnamese
7	NGUYỄN HAI ĐĂNG	BK15	12-13	2	20	40	82	DVL	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐỨC PHỤNG	BK15	14-15	2	20		65	DVL	Vietnamese
9	NGUYỄN NGỌC THẠCH	MRM	85	1	8		61	MURMAN	Vietnamese
10	KHAERDINOV V.T.	MRM	43	1	8		75	XNK&SG	Russian
11	KULIK VIACHESLAV	MRM	01-02	2	17		70	AMNGR	Russian
12	TSVETKOV OLEG	MRM	45	1	10		114	AMNGR	Russian
13	KARAVKA ANTON	MRM	40	1	12		81	AMNGR	Russian
14	KIMAKOVSKII MAKSIM	MRM	99	1	2		90	AMNGR	Russian
15	LOGANOV VITALII	MRM	98	1	5		80	AMNGR	Russian
16	ORUDZHEV SHUKURULLA	MRM	44	1	6		90	AMNGR	Russian
17	PHẠM VĂN HUY	MRM	47-48	2	15	15	69	AMNGR	Vietnamese
18	BUI VIỆT TUẤN	MRM	42	1	5		53	AMNGR	Vietnamese
19	NGUYỄN XUÂN LỘC	MRM	41	1	10		70	AMNGR	Vietnamese
20	ĐOÀN ĐỨC THỌ	MRM	39	1	5		66	AMNGR	Vietnamese
21	NGUYỄN VIỆT TRUNG	MRM	46	1	10		86	AMNGR	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	6	9	102	416	0	0		
2	BK15	2	4	40	147	40	4		
3	MRM	13	15	113	1.005	15	18		
TOTAL		21	28	255	1.568	55	22		
WEIGHT KG				255	1.568	55			

GRAND TOAL: 1.878 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/09/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:50
FLIGHT: 5	TO: P10 - TD5 - CLO	CREW: LHai - TĐông - Huy	ETA: 11:30
NAU-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ NGỌC TŨ	P10	92	1	12		73	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAN QUANG VŨ	P10	93	1	16		78	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN THANH TRUNG	P10	98	1	16		72	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐỖ VĂN HIỂU	P10	95	1	10	30	75	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN HUU NAM	P10	94	1	12		48	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ VĂN TIẾP	P10	96-97	2	20	20	74	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAM VAN HANH	TD5	97	1	5		94	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN ĐỨC MINH	TD5	80	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VAN THOI	TD5	67	1	10		72	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ THANH THAI	TD5	64	1	17		102	KHOAN	Vietnamese
11	QUÁCH THẾ ANH	TD5	66	1	12		70	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN THE DUNG	TD5	65	1	12		72	KHOAN	Vietnamese
13	CAO ĐẮC DAN	TD5	98-99	2	20		68	CODIEN	Vietnamese
14	TRẦN XUÂN HOAN	TD5	68-69	2	14		74	CODIEN	Vietnamese
15	PHAM VAN DUNG	TD5	82,900	2	16		54	CODIEN	Vietnamese
16	NGUYEN DUY BAI	TD5	76	1	14		82	CODIEN	Vietnamese
17	NGUYEN KHANH HUNG	TD5	72-73	2	20		71	CODIEN	Vietnamese
18	NGUYEN NHẬT KIM LONG	TD5	70-71	2	13		56	CODIEN	Vietnamese
19	NGUYEN ĐÀI NGHĨA	TD5	77-78	2	16		52	CODIEN	Vietnamese
20	LÊ VĂN TIEN	TD5	81	1	14		60	CODIEN	Vietnamese
21	NGUYEN VAN SON	TD5	14-15	2	14		73	YTE	Vietnamese
22	PHẠM QUANG HUY	TD5	79	1	4		64	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	6	7	86	420	50	0		
2	TD5	16	23	206	1,128	0	14		
3	CLO	0	0	0	0	0	8		
TOTAL		22	30	292	1,548	50	22		
WEIGHT KG				292	1,548	50			

GRAND TOAL: 1.890 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/09/2021	TO: BK6 - TD3	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:45
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: HUNG - XTruong - Toan	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG QUOC HUY	BK6	81	1	15	130	75	CODIEN	Vietnamese
2	NGUYEN DUC MINH	BK6	82	1	12	13	63	CODIEN	Vietnamese
3	VU LONG PHI	TD3	22	1	7		74	KHOAN	Vietnamese
4	LE MANH THANG	TD3					75	KHOAN	Vietnamese
5	ĐẶNG HUY LONG	TD3	24-25	2	10		65	KHOAN	Vietnamese
6	ĐẶNG ĐÌNH ĐỊNH	TD3					59	KHOAN	Vietnamese
7	VU TRONG NGHIA	TD3					80	KHOAN	Vietnamese
8	PHAN HOANG LAM	TD3	15	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
9	HOANG NGOC NGHIA	TD3	18	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN DUC THANG	TD3	20	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
11	VU TIEN LUC	TD3	16-17	2	10		65	KHOAN	Vietnamese
12	LE NGOC BINH	TD3	21	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
13	PHUNG VAN XUYEN	TD3	26-27	2	6		70	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN VAN TUAN	TD3	28	1	9		75	KHOAN	Vietnamese
15	LE TRONG TUYEN	TD3	13	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN DUC THANH	TD3	19	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
17	TRAN TUAN ANH	TD3	23	1	7		88	KHOAN	Vietnamese
18	HOANG THANH TU	TD3					83	KHOAN	Vietnamese
19	HOANG VAN CONG	TD3	14	1	7		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK6	2	2	27	138	143	0		
2	TD3	17	16	91	1.230	0	22		
TOTAL		19	18	118	1.368	143	22		
WEIGHT KG				118	1.368	143			

GRAND TOAL: 1.629 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN